THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 50/2011/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2011*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: 6581
Ngày: 06/9

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Năng lượng trực thuộc Bộ Công Thương

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Năng lượng là cơ quan trực thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công nghiệp năng lượng (gồm điện, điện hạt nhân, dầu khí, than, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng); quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

2. Tổng cục Năng lượng có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu hình Quốc huy, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo thẩm quyền hoặc để Bộ trưởng Bộ Công Thương trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự thảo nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công nghiệp năng lượng;

b) Chiến lược, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, lãnh thổ, kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn và ngắn hạn về công nghiệp năng lượng, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, dự án, đề án và công trình quan trọng quốc gia về công nghiệp năng lượng;

c) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực công nghiệp năng lượng;

d) Tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành và định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực công nghiệp năng lượng.

2. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, quy định nội bộ, văn bản cá biệt khác thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Năng lượng.

3. Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về công nghiệp năng lượng sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành.

4. Giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương đối với các dự án công nghiệp năng lượng.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công nghiệp năng lượng.

6. Về phát triển điện lực:

a) Xây dựng và thẩm định để Bộ trưởng Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển ngành điện, quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo quốc gia;

b) Thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quy hoạch các trung tâm điện lực, quy hoạch bậc thang thủy điện và quy hoạch thuỷ điện nhỏ các dòng sông;

c) Quản lý và kiểm tra thực hiện các quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt;

d) Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, tổ chức đàm phán để ký kết các hồ sơ dự án, quản lý và kiểm tra việc thực hiện các dự án, giải quyết các vướng mắc và tranh chấp liên quan tới các dự án điện đầu tư theo hình thức BOT theo quy định của pháp luật.

7. Về phát triển điện hạt nhân:

a) Xây dựng để Bộ trưởng Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch địa điểm và kế hoạch phát triển nhà máy điện hạt nhân, lựa chọn địa điểm các nhà máy, chính sách và cơ chế bảo đảm cung cấp nhiên liệu cho nhà máy điện hạt nhân;

b) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc công nhận để áp dụng các quy phạm kỹ thuật tổ máy điện hạt nhân, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về quản lý, vận hành các nhà máy điện hạt nhân; quy định, hướng dẫn về trình tự, thủ tục cấp và quản lý giấy phép vận hành nhà máy điện hạt nhân;

c) Tổ chức đào tạo cán bộ quản lý dự án, thiết kế, chế tạo, xây dựng, lắp đặt các nhà máy điện hạt nhân, đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật quản lý vận hành các nhà máy điện hạt nhân theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

8. Về năng lượng mới và năng lượng tái tạo:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt quy hoạch phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các chương trình mục tiêu quốc gia về năng lượng mới, năng lượng tái tạo;

b) Tổ chức quản lý và kiểm tra việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

9. Về quản lý nhu cầu và tiết kiệm năng lượng:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các chương trình, dự án về quản lý nhu cầu và tiết kiệm năng lượng;

b) Tổ chức quản lý và kiểm tra việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án về quản lý nhu cầu và tiết kiệm năng lượng;

c) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia.

10. Về dầu khí:

a) Xây dựng để Bộ trưởng Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ:

- Quy hoạch tổng thể ngành dầu khí, quy hoạch hệ thống dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu; chính sách khuyến khích tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến và phân phối dầu khí;

- Báo cáo trữ lượng, kế hoạch tổng thể phát triển mỏ và kế hoạch phát triển mỏ, kết quả đấu thầu lô dầu khí và hợp đồng dầu khí, phương án chuyển nhượng hợp đồng dầu khí, phương án hợp tác để triển khai hoạt động dầu khí tại các vùng chồng lấn với nước ngoài, kéo dài thời hạn tìm kiếm thăm dò hoặc thời hạn hợp đồng dầu khí, thời hạn tạm dừng hợp đồng dầu khí trong trường hợp bất khả kháng, trường hợp đặc biệt;

- Danh mục các lô dầu khí, phân định và điều chỉnh giới hạn các lô dầu khí.

b) Thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công Thương:

- Chương trình, kế hoạch khai thác sớm tại các khu vực diện tích hợp đồng; kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí không còn sử dụng và việc phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật;

- Cho phép đốt bỏ khí đồng hành; thu hồi mỏ nếu nhà thầu không tiến hành phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo thời hạn quy định trong kế hoạch phát triển mỏ đã được phê duyệt.

c) Tổng hợp, theo dõi, báo cáo tình hình phát triển và kết quả tìm kiếm, thăm dò, khai thác, tiêu thụ dầu khí trong nước và xuất khẩu.

d) Quản lý và kiểm tra việc thực hiện các dự án thăm dò, khai thác, chế biến và phân phối sản phẩm dầu khí, các hợp đồng dầu khí theo quy định của pháp luật.

11. Về công nghiệp than:

a) Thẩm định để Bộ trưởng Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển ngành than.

b) Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Công Thương:

- Quy hoạch chi tiết các vùng than, quy hoạch khai thác và sử dụng than bùn trên phạm vi cả nước;

- Định mức, đơn giá ngành than;

- Danh mục, điều kiện và tiêu chuẩn than xuất khẩu, nhập khẩu;

- Kế hoạch sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu than hàng năm.

c) Tổ chức quản lý và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động đầu tư, khai thác, xuất khẩu, nhập khẩu, chế biến và kinh doanh than theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế về công nghiệp năng lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương: vận động và hoàn tất các thủ tục cần thiết để tiếp nhận các dự án ODA cho ngành năng lượng; đại diện Việt Nam trong các tổ chức hợp tác quốc tế song phương và đa phương về công nghiệp năng lượng theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

13. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, quản lý chương trình, đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực năng lượng.

14. Tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển ngành năng lượng; xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách thu hút nhân lực cho hoạt động của ngành năng lượng.

15. Được yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; được sử dụng tư vấn trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện cải cách hành chính theo kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Công Thương.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của Tổng cục Năng lượng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Công Thương.

18. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Bộ Công Thương và quy định của pháp luật.

19. Thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc các Ban chỉ đạo Nhà nước các dự án năng lượng.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.

2. Vụ Hợp tác quốc tế.

3. Vụ Kế hoạch - Quy hoạch.

4. Vụ Nhiệt điện và Điện hạt nhân.

5. Vụ Thuỷ điện.

6. Vụ Năng lượng mới và Năng lượng tái tạo.

7. Vụ Lưới điện và điện nông thôn.

8. Vụ Khoa học công nghệ và Tiết kiệm năng lượng.

9. Vụ Thăm dò và Khai thác dầu khí.

10. Vụ Vận chuyển và Chế biến dầu khí.

11. Vụ Công nghiệp than.

12. Vụ Quản lý đầu tư BOT điện.

13. Trung tâm Thông tin năng lượng.

14. Trung tâm Đào tạo và Tư vấn năng lượng.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 12 Điều này là các tổ chức giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ khoản 13 đến khoản 14 Điều này là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục.

Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục

1. Tổng cục Năng lượng có Tổng cục trưởng và không quá 03 Phó Tổng cục trưởng.

2. Tổng cục trưởng, các Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng do Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công Thương và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục. Các Phó Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được phân công.

4. Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị trực thuộc Tổng cục; ban hành Quy chế làm việc của Tổng cục; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Tổng cục theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2011.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Uỷ ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). 290

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Nguyễn Tấn Dũng